TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH B1 DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ch1 Hồng Nga.
2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B1 Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B1 Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B1 Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Đặng Hạ Ch1, sinh năm: 1979; thường trú: Số 55 Tr Phường Z, thành phố T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Số 233 đường X, khu phố B1 Đ, phường A, thành phố D, tỉnh B1 Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Thanh B1, sinh năm: 1977; thường trú: Số 55 Tr, Ph, thành phố T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Số 233 đường X, khu phố B1 , phường A, thành phố D, tỉnh B1 Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Đặng Hạ Ch1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Đặng Hà Ch1 và ông Dương Thanh B1 là vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ph, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 ngày 30/8/2013. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống với nhau tại khu phố B1 , phường A, thành phố D, tỉnh B1 Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà Trần Đặng Hà Ch1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Dương Thanh B1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 12/6/2011 và Dương Bích T2, sinh ngày 22/5/2013. Trong đơn khởi kiện bà Ch1 yêu cầu: Sau khi ly hôn bà Ch1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và yêu cầu ông B1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà Ch1 thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Theo đó, bà Ch1 yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông B1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Ch1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Dương Thanh B1 đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B1 Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Đặng Hạ Ch1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Dương Thanh B1 đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Đặng Hạ Ch1 và ông Dương Thanh B1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013 quyển số 01/2013 ngày

30/8/2013, việc kết hôn là tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Đặng Hạ Ch1 xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, đã kéo dài nhiều năm không thể hàn gắn được nên bà Trần Đặng Hạ Ch1 yêu cầu được ly hôn với ông Dương Thanh B1.

[3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi thụ lý vụ án bà Trần Đặng Hạ Ch1 và ông Dương Thanh B1 không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, B1 đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bà Trần Đặng Hạ Ch1 xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, phát sinh trong thời gian dài không hàn gắn được. Ông Dương Thanh B1 đã được Tòa án triệu tập làm việc, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không cung cấp lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Trần Đặng Hạ Ch1 và ông Dương Thanh B1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Trần Đặng Hạ Ch1 yêu cầu được ly hôn với ông Dương Thanh B1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Trần Đặng Hạ Ch1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 12/6/2011 và Dương Bích T2, sinh ngày 22/5/2013. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Dương Thanh B1 được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến về con chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh ông có việc làm, có thu nhập và có mong muốn nuôi con. Cháu T1 và cháu T2 hiện chưa thành niên và có mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa thành niên, Tòa án giao cháu Toàn và cháu T2 cho bà Trần Đặng Hạ Ch1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Đặng Hạ Ch1 không yêu cầu ông Dương Thanh B1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Toàn và cháu Tâm. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà Ch1 nên Tòa án ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Đặng Hạ Ch1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đặng Hạ Ch1 đối với ông Dương Thanh B1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Đặng Hạ Ch1 được ly hôn với ông Dương Thanh B1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên cấp ngày 30/8/2013).

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Dương Quốc T1, sinh ngày 12/6/2011 và Dương Bích T2, sinh ngày 22/5/2013 cho bà Trần Đặng Hạ Ch1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Đặng Hạ Ch1 về việc không yêu cầu ông Dương Thanh B1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Ch1 và ông B1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông B1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Ch1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Đặng Hạ Ch1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002760 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B1 Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân